

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI**

Bản án số: 18/2026/HSST

Ngày: 10-02-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Thanh

Ông Nguyễn Chánh Bôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1979 và con bà Ngô Thị N, sinh năm 1977. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/6/2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo quyết định số 20/2023/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng. Chấp hành xong ngày 05/4/2025. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 23/10/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ - Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Đ - Công an tỉnh Đ.

Bị hại: Ông Thạch Minh Q, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu E, ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Như Ý, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu E, ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 25 phút, ngày 23/10/2025, ông Thạch Minh Q, sinh năm 1974, trú tại khu E, ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, sau khi đi mua đồ về thì dựng xe mô tô biển số 60B4-326.22 bên hông nhà (xe không khóa cổ, chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi), sau đó đi ra sau nhà để làm rẫy. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Anh T đi bộ ngang qua nhà ông Q, thì phát hiện xe mô tô trên không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đi bộ đến chỗ dựng xe, ngồi lên xe dùng tay vặn chìa khoá nổ máy mô tô trên và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Khi T vừa nổ máy, điều khiển xe mô tô trên rời khỏi nhà thì chị Huỳnh Thị Như Ý, sinh năm 1989 (vợ ông Q – chủ xe mô tô) phát hiện xe mô tô bị T trộm cắp mất nên đã truy hô, sau đó trình báo sự việc đến lực lượng Công an xã Đ, tỉnh Đồng Nai, nhận được tin báo Công an xã Đ đã bố trí lực lượng truy đuổi, chốt chặn trên đường giao thông trên địa bàn. Khi T đang điều khiển xe mô tô trộm cắp được như trên lưu thông trên đường giao thông khu vực ấp G, xã Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ, kết luận giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án: 01 xe mô tô biển số: 60B4-326.22, trị giá: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra còn xác định, Nguyễn Anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Nguyễn Anh T là đối tượng nghiện chất ma túy, mới chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 05/4/2025 (tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - tỉnh Đồng Nai) và đang trong diện quản lý sau cai nghiện của Ủy ban nhân dân xã theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai), trong thời hạn quản lý 01 năm kể từ ngày 21/04/2025 đến ngày 21/04/2026.

Quá trình làm việc về hành vi trộm cắp tài sản như trên, do có biểu hiện sử dụng chất ma túy nên Cơ quan Công an tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể T, kết quả: T dương tính với ma túy đá (Methamphetamine). Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy trong cơ thể của T theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 3031/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của M (không hoàn lại mẫu vật sau giám định).

T thừa nhận kết quả Test này là đúng và khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình như sau:

Vào khoảng tháng 10/2025, T được một người bạn xã hội tên “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) cho ma túy loại đá để sử dụng khi gặp ngoài đường trong khu vực xã Đ, tỉnh Đồng Nai, sau đó T đem về nhà cất giấu. Tối ngày 22/10/2025, tại nhà của T thuộc khu dân cư C, ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, T vào phòng ngủ của mình lấy ma túy đá có sẵn đặt vào nỏ thủy tinh tự chế và dùng bật lửa đốt cho ma túy hoá hơi rồi hút bằng miệng. T sử dụng một mình khoảng 05 phút thì hết số ma túy đá, sau đó T đập bỏ nỏ vứt đi, rồi đi ngủ, qua sáng ngày mai thì T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên thì bị bắt quả tang, cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

* Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-326.22 vật chứng thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Như Ý (vợ ông Q) nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Như Ý đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

* Đối với những người liên quan:

Đối với đối tượng có tên thường gọi là “H” không rõ nhân thân lai lịch, mà Nguyễn Anh T khai nhận đã cho T ma túy đá để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSKV7 ngày 22/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Anh T về các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 256a; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 năm 2025) xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả, cụ thể:

[2.1] Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 23/10/2025 sau khi ông Thạch Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 60B4-326.22 đi công việc về thì dừng xe bên hông nhà thuộc ấp G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai rồi đi xuống sau nhà, không rút khóa xe. Bị cáo T đi bộ ngang qua nhà ông Q, lợi dụng sơ hở của ông Q trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút leo lên xe, mở khóa điện nổ máy xe chạy đi thì bị bà Huỳnh Thị Như Ý (vợ ông Q) phát hiện tri hô rồi đến Công xã trình báo sự việc. Sau đó lực

lượng Công an tiến hành chốt chặn thì phát hiện bị cáo điều khiển xe đến khu vực ấp G, xã Đ nên tiến hành bắt giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của xã Đ, tỉnh Đồng Nai đã kết luận xe mô tô biển số 60B4-326.22 có trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[2.2] Quá trình kiểm tra nhân thân của bị cáo Nguyễn Anh T thì thấy bị cáo vừa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” vào ngày 05/4/2025 theo Quyết định số 20/2023/QĐ-TA 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đồng thời đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Khi bị bắt giữ, Cơ quan Công an phát hiện bị cáo Nguyễn Anh T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể của bị cáo T thì phát hiện T dương tính với chất ma túy, loại Methaphatamine. Tại Bản kết luận giám định số 3031/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “*Mẫu nước tiểu (đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh T) được gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methaphetamine và sản phẩm chuyển hóa của M1*”. Từ đó đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nhà nước ta nghiêm cấm hành vi sau khi đi cai nghiện bắt buộc, đang trong thời hạn quản lý sau cai lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vì ma túy là mầm mống của các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B4-326.22 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Như Ý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thạch Minh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Như Ý không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối tượng tên thường gọi là “H” không rõ nhân thân, lai lịch bị cáo T khai có hành vi cho bị cáo ma túy để sử dụng, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai về tội danh, hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm tù.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 256a; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 năm 2025) buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Thạch Minh Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Như Ý vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND khu vực 7 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Định Quán;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát

